

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hùng.

Ông Trần Văn Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị NBích - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Ia Glai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

2. Nguyễn Đức N, sinh năm 2004; Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Cha: Nguyễn Đức T2; Mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1971; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo K theo quy định:

Ông Đỗ Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ông Hoàn có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực vườn chuối (ở ấp Đ, xã , huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Bình Ba bắt quả tang Nguyễn Văn K và Nguyễn Đức N có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nylon màu trắng được dán kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, được thu giữ trên tay của K (K khai nhận là ma túy đá); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số seri C38RT5KEGRX2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 354275386024715, gắn số thuê bao 0773447112; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số IMEI 868329067896648 gắn số thuê bao 0777481075; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 81P1-333.70 và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, K và N khai nhận bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá). Vào khoảng 21 giờ ngày 02/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên K sử dụng T khoản Messenger “K Nguyễn” gọi đến T khoản Messenger “Nguyễn N” của Nguyễn Đức N hỏi “còn tiền không đi lấy tí về chơi” (nghĩa là hỏi N còn tiền không góp đi mua ma túy về chơi); N đồng ý góp 200.000 đồng. K nhờ H (không rõ họ tên, địa chỉ) liên lạc mua 600.000 đồng ma túy giúp mình. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K mượn xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 81P1-333.70 chở N đến thị trấn Ngã Giao. Trên đường đi, có một người phụ nữ sử dụng số thuê bao 034964497 gọi vào số thuê bao 0773447112 của K nói chuyển tiền vào T khoản MoMo số 0349644947 mang tên Nguyễn Thị S số tiền 600.000 đồng. Lúc này, N đưa cho K 200.000 đồng, rồi đổi người điều khiển xe. Sau khi K chuyển tiền xong, người phụ nữ này nói để ma túy trong một hộp giấy màu tím ở đầu đường phía sau Công ty cao su Bà Rịa và nói K đến đó lấy ma túy. N điều khiển xe mô tô trên chở K đến lấy ma túy xong thì K rút hộp giấy đi và cầm ma túy trên tay. Khi cả hai đến khu vực vườn chuối ở ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Bình Ba bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Nguyễn Đức N và Nguyễn Văn K đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (bút lục số 100-122).

Tại Kết luận giám định số: 94/KL-KTHS-MT ngày 07/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu A có khối lượng 0,6650 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.” (bút lục số 98).

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-CD ngày 17/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức Ngọc, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo K, N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt K từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng:

01 (một) phong bì được niêm phong, được đánh số 94 ngày 07/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số seri C38RT5KEGRX2; và số tiền 200.000 đồng của K là vật liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 354275386024715, gắn số thuê bao 0773447112 của K; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số IMEI 868329067896648 gắn số thuê bao 0777481075 của N không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội thì trả lại cho K, Ngọc.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 81P1-333.70 của ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1994, trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai - bạn của K). Việc K mượn xe trên đi mua ma túy thì ông T không biết, không tham gia. Nên ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

Ông Đỗ Văn H đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, đồng ý với quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và bị cáo N.

Các bị cáo K, N đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức N thừa nhận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực vườn chuối (ở ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Bình Ba bắt quả tang Nguyễn Văn K và Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ 0,6650 gam, là ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Quá trình điều tra, K và N khai nhận số ma túy thu giữ được là do K và N cùng góp tiền (K góp 400.000 đồng và N góp 200.000 đồng) mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Như vậy hành vi của các bị cáo K, N đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo K, N là những công dân đã trưởng thành nhưng lại ham chơi, không lo làm ăn. Các bị cáo biết rằng ma túy đã gây ra tác hại rất lớn đối với con người, bào mòn, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của con người. Tệ nạn ma túy đã và đang là vấn nạn của toàn xã hội. Nhà nước không ngừng tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh, phòng chống nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy. Vì muốn sử dụng ma túy nên các bị cáo rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng thì bị công an kiểm tra bắt và thu giữ số ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp.

Các bị cáo K, N cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự phân công từ trước, không có người chỉ huy phức tạp, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, các bị cáo cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì bị bắt nên là đồng phạm giản đơn.

K là người rủ N góp tiền vào mua ma túy, K bỏ ra 400.000 đồng, N góp vào 200.000 đồng để mua ma túy. K đã từng bị xử lý hành chính. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa K, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh kinh tế thì K là hộ nghèo, kinh tế khó khăn.

Như vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với K. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với N.

Các số thuê bao 0773447112 của K, số thuê bao 0777481075 của Ngọc; số thuê bao 0349644947 của người phụ nữ K khai bán ma túy cho K; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã yêu cầu Công ty viễn thông MobiFone và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao; lịch sử chi tiết cuộc gọi đi, đến; chi tiết tin nhắn đi, đến... trong ngày 02/04/2024 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với T khoản Momo số 0349644947, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ di động trực tuyến (M-Service) cung cấp thông tin chủ T khoản nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

01 (một) phong bì được niêm phong, được đánh số 94 ngày 07/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 354275386024715, gắn số thuê bao 0773447112 của K thì trả lại cho K; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số IMEI 868329067896648 gắn số thuê bao 0777481075 của N thì trả lại cho Ngọc.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 200.000 đồng của K là vật liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 81P1-333.70 của ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1994, trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai - bạn của K). Việc K mượn xe trên đi mua ma túy thì ông T không biết, không tham gia. Nên ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Mỗi bị cáo K, N nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức N đồng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Đức N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong, được đánh số 94 ngày 07/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 354275386024715, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có số sê ri trên sim 8401201134017578.

Trả lại cho N 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, màu xanh dương, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có số sê ri trên sim 8401201133324476.

Hiện vật chứng này đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức).*

Án phí: Mỗi bị cáo K, N nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2024), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan